

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: 279/2022/HS-PT
Ngày: 06-7-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huân

2. Ông Ngô Đức Thụ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2022/TLPT-HS ngày 04/4/2022 đối với bị cáo Danh Chí A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HSST, ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân Kện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Danh Chí A; Sinh năm 1985, tại tỉnh Tỉnh C; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp 06, xã e, Kện F, tỉnh C; Chỗ ở tại nhà không số, tổ 15, ấp 2B, xã VLB, Kện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp buôn bán; Trình độ học vấn lớp 11/12; Dân tộc Khơme; Giới tính nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Danh E và bà Trần Thị F; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim G và có 02 con, đứa lớn sinh năm 2018, đứa nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ sáng ngày 30/9/2020 đến sáng ngày 01/10/2020, Trần Duy H, Nguyễn Duy I, Châu J, Nguyễn Văn K, Thạch L, Phạm Hoàng N, Nguyễn Tấn Tài, Nguyễn Thành tài, Thạch P và người có tên Phú chưa rõ lai lịch, đã thực hiện 02 vụ “Cướp tài sản” tại địa bàn quận L Tân, 03 vụ “Cướp O

sản” và 01 vụ “Trộm cắp tài sản” tại địa bàn Kện B, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: KKa ngày 29/9/2020, H, I, L, Hòa, Tấn O và Phú gặp nhau tại bãi đất trống, hẻm 190 đường liên khu 5-6, phường L Hưng PB, quận L Tân, tại đây H rủ cả nhóm cùng đi cướp O sản để bán lấy tiền tiêu xài thì cả nhóm đồng ý. I lấy 02 con dao tự chế dài khoảng 50cm đưa cho H và Tấn O, mỗi người 01 con dao; Tấn O điều khiển xe mô tô của H chưa rõ biển số, chở H; I điều khiển xe mô tô biển số 54V1-0146 chở Hòa; L thì điều khiển xe mô tô biển số 54N2-3035 chở Phú đi trên đường để khi có cơ hội thì thực hiện hành vi cướp xe. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 30/9/2020, khi cả nhóm điều khiển xe đến đường Cây Cám thì phát hiện chị Nguyễn Thị Thanh Vương đang điều khiển chiếc xe mô tô biển số 63B6-416.87 lưu thông phía trước, cùng chiều theo hướng về Quốc lộ 1, nên H và cả nhóm bám theo. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố 9, phường L Hưng PB, quận L Tân thì cả nhóm ép xe và chặn đầu xe chị Vương, làm xe chị Vương ngã xuống đường, chị Vương kịp thời nhảy xuống xe nên không té. Lúc này, H nhảy xuống xe và cầm dao tự chế dọa chém chị Vương nên chị Vương hoảng sợ bỏ xe chạy và truy hô. H lấy chiếc xe của chị Vương và cùng cả nhóm chạy đi một đoạn thì phát hiện chiếc xe này có khóa điện tử, nghi xe có gắn định vị nên cả nhóm để xe lại tại đầu hẻm số 59 đường Mã Lò, phường L Trị Đông A, quận L Tân rồi quay về bãi đất trống hẻm 190 đường liên khu 5-6, phường L Hưng PB, quận L Tân (BL768).

Đến khoản 8 giờ 30 cùng ngày 30/9/2020, Nguyễn Minh Phương đang dẫn xe mô tô có gắn biển số 63B2-797.38 đi trên đường Trường Chinh, Phường 13, quận Tân L. Thấy chiếc xe mô tô mà Phương đang dẫn có đặc điểm giống xe mô tô của chị Vương bị cướp nên Công an quận Tân L đưa Phương về trụ sở Công an quận Tân L làm việc. Tại đây, Phương khai người có tên Giang (chưa rõ lai lịch) thuê Phương đến hẻm 274 Trường Chinh, Phường 13, quận Tân L lấy xe đưa về ngã tư An Sương với tiền thuê là 300.000 đồng và Phương không biết nguồn gốc xe mô tô này ở đâu mà có.

Qua giám định số khung, số máy của xe mô tô gắn biển số 63B2-797.38 cho kết quả trùng với số khung, số máy của chiếc xe mô tô biển số 63B6-416.87 của chị Vương bị cướp, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân L đã cKên 01 xe mô tô này đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L Tân để xử lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá số 170 ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá O sản trong tổ tụng hình sự quận L Tân, kết luận: “Xe mô tô biển số 63B6-416.87 trị giá 35.000.000 đồng.

Vụ thứ 02: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/9/2020, tại bãi đất trống hẻm 190 đường liên khu 5-6, phường L Hưng PB, quận L Tân, H tiếp tục rủ I, L, Hòa, Tấn O gặp N, J, Thành O, K đi cướp O sản bán lấy tiền tiêu xài thì cả nhóm đồng ý. Lúc này K điều khiển xe mô tô của H chở H cầm theo 01 con dao tự chế, I điều khiển xe mô tô biển số 51V4-0146 chở Pcầm theo 01 con dao tự

chế, N điều khiển xe mô tô biển số 52Z3-2803 chở L, J điều khiển xe mô tô biển số 54N2-3035 chở Thành O và Tấn O (Tấn O cầm theo 01 con dao) đi trên đường để tìm cơ hội thực hiện hành vi cướp O sản. Trên đường đi, Tấn O nhặt vỏ chai bia thủy tinh ven đường cầm theo làm hung khí. Khi cả nhóm đến trước nhà số 61 đường Cây Cám, phường L Hưng PB, quận L Tân thì phát hiện anh Nguyễn Văn Trung và anh Nguyễn Văn Toàn đang đứng nói chuyện, bên cạnh có dựng 01 xe mô tô không biển số và 01 xe mô tô biển số 66C1-228.30, nên cả nhóm chạy đến. H nhảy xuống xe cầm dao tự chế dọa chém, xô ngã chiếc xe không biển số, Plảy chiếc xe biển số 66C1-228.30 chạy đi, Tấn O lấy xe mô tô biển số không biển số định chạy thì anh Toàn dùng tay nắm đuôi xe kéo lại. Thấy vậy, H liền cầm dao chém vào tay anh Toàn, Tấn O cầm vỏ chai bia đập vào đầu anh Toàn, nên anh Toàn và anh Trung bỏ chạy. Sau khi lấy được 02 chiếc xe trên thì cả nhóm cùng quay về bãi đất trống hẻm 190 đường liên khu 5-6, phường L Hưng PB, quận L Tân. Tại đây, do xe mô tô biển số 54V1-0146 bị hư nên I tháo biển số xe 54V1-0146 gắn vào xe mô tô có biển số 66C1-228.30, lấy biển số 66C1-228.30 vứt đi và để lại xe mô tô của I ở ven đường. Sau đó cả nhóm sử dụng chiếc xe vừa gắn biển số biển số xe 54V1-0146 tiếp tục đi cướp O sản, còn Thành O thì ở lại giữ 01 xe mô tô không biển số vừa cướp được (xe anh Toàn).

Theo Kết luận định giá số 170 ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá O sản trong tố tụng hình sự quận L Tân, kết luận: “Xe mô tô biển số 59P1-746.77 trị giá 10.000.000 đồng, xe mô tô biển số 66C1-228.30 trị giá 12.000.000 đồng”.

Vụ thứ 03: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/10/2020, H, I, L, Hòa, Tấn O, N, J và K điều khiển xe mô tô đến trước nhà số A4/51 ấp 1 xã Vĩnh Lộc A, Kện B thì phát hiện chiếc xe mô tô biển số 99F1-117.39 của anh Vương Văn Tuyên đang để trong nhà nhưng không người trông coi, nên cả nhóm ngừng xe lại. H xuống xe và mở cửa rào vào nhà dẫn chiếc xe trên ra ngoài, rồi đưa Tấn O điều khiển quay về bãi đất trống hẻm 190 đường liên khu 5-6, phường L Hưng PB, quận L Tân và giao cho Thành O cất giữ.

Theo Kết luận định giá số 320 ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá O sản trong tố tụng hình sự Kện B, kết luận: “Xe mô tô biển số 99F1-117.39 trị giá 5.240.000 đồng”.

Vụ thứ 04: Khoảng 02 giờ ngày 01/10/2020, sau khi giao chiếc xe mô tô biển số 99F1-117.39 cho Thành O cất giữ thì cả nhóm tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm xe để cướp. Khi đến trước nhà không số tổ 9, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, Kện B thì phát hiện chị Đoàn Thị Xuyên đang điều khiển xe mô tô biển số 18P5-5783 lưu thông phía trước thì I điều khiển xe mô tô chặn đầu xe chị Xuyên, H nhảy xuống xô chị Xuyên té ngã, J lấy chiếc xe của chị Xuyên, rồi cùng cả nhóm quay về bãi đất trống hẻm 190 đường liên khu 5-6, phường L Hưng PB, quận L Tân, giao xe cho Thành O cất giữ.

Theo Kết luận định giá số 320 ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá O sản trong tố tụng hình sự Kện B, kết luận: “Xe mô tô biển số 18P5-5783 trị giá 2.900.000 đồng”.

Vụ thứ 05: Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/10/2020, H, I, L, Hòa, Tấn O, N, J và K tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm xe để cướp. Khi đến Khu đất trống, tổ 3, ấp 6 xã Vĩnh Lộc B, Kện B thấy anh Trần Minh Tấn đang điều khiển xe mô tô biển số 51R2-5711 lưu thông phía trước thì H cầm dao tự chế chém vào xe anh Tấn, làm anh Tấn hoảng sợ bỏ chạy. Tấn O lấy chiếc xe của anh Tấn rồi cùng cả nhóm quay về bãi đất trống hẻm 190 đường liên khu 5-6, phường L Hưng PB, quận L Tân, giao xe cho Thành O cất giữ.

Theo Kết luận định giá số 320 ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá O sản trong tố tụng hình sự Kện B, kết luận: “Xe mô tô biển số 51R2-5711 trị giá 2.900.000 đồng”.

Vụ thứ 06: Đến khoảng 04 giờ ngày 01/10/2020, H, I, L, Hòa, Tấn O, N, J và K tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm xe để cướp. Khi đến bãi đất trống kế số C12/41A tổ 12 ấp 3, xã Vĩnh Lộc B, Kện B, thấy chị Vũ Thị Anh đang điều khiển xe mô tô biển số 59N3-231.57 lưu thông phía trước thì I điều khiển xe chạy lên chặn đầu xe chị Anh, H nhảy xuống xe và cầm dao tự chế dọa chém chị Anh, làm chị Anh hoảng sợ bỏ xe chạy đi. H lấy xe chị Anh rồi cùng cả nhóm quay về bãi đất trống hẻm 190 đường liên khu 5-6, phường L Hưng PB, quận L Tân.

Theo Kết luận định giá số 320 ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá O sản trong tố tụng hình sự Kện B, kết luận: “Xe mô tô biển số 59N3-231.57 trị giá 22.270.000 đồng”.

Đến khoảng 08 giờ ngày 01/10/2020, J điều khiển xe mô tô biển số 18P5-5783, K điều khiển xe mô tô biển số 51R2-5711 cùng đi đến vừa ve chai kế số 229 đường số 6, phường L Hưng PB, quận L Tân và bán chiếc xe mô tô biển số 18P5-5783 cho Đặng Đình Thêm được 700.000 đồng. Tiếp đó K điều khiển xe mô tô biển số 51R2-5711 chở J đến nhà của Danh Chí A ở tổ 15, ấp 2B, xã Vĩnh Lộc B, Kện B thì gặp H, Tấn O, Thành O và N đang đứng trước nhà. Lúc này, H điện thoại cho A kêu bán chiếc xe mô tô biển số 59N3-231.57 và chiếc xe mô tô không biển số (Xe không số là xe của anh Toàn có biển số 59P1-746.77) với số tiền là 4.000.000 đồng. A đồng ý mua và điện thoại kêu em gái là Danh Thị Thúy An đưa trước cho H 1.000.000 đồng đến khoảng 10 giờ cùng ngày A quay về nhà thì thấy 02 xe mô tô dựng sẵn trước nhà và khoảng 02 giờ sau thì Tấn O đến gặp A lấy 3.000.000 đồng còn lại. Sau đó cả nhóm đến Quán café vòng ven đường liên khu 5-6, phường L Hưng PB, quận L Tân uống nước và tại đây H chia cho J, I, Tấn O, Hòa, K, Thành O, mỗi người 450.000 đồng; chia cho N và L mỗi người 150.000 đồng. Số tiền còn lại, H trả tiền ăn uống và tiêu xài cá nhân hết.

Qua truy xét, Công an xã Vĩnh Lộc B mời Phạm Hoàng N, Thạch J, Danh Chí A, Đặng Đình Thêm về trụ sở Công an xã làm việc. Danh Chí A giao nộp

chiếc xe mô tô biển số 59N3-231.57 và chiếc xe mô tô không biển số (số khung RLHJC5210CY457220, số máy JC52E4418731 là xe của bị hại Toàn); Đặng Đình Thêm giao nộp chiếc xe mô tô biển số 18P5-5783 và Hoàng N giao nộp chiếc xe mô tô biển số 52Z3-2803.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/10/2020, Thạch L đến Công an xã Vĩnh Lộc B, Kện B đầu thú và giao nộp 01 xe mô tô biển số 54N2-3035.

Khoảng 17 giờ ngày 02/10/2020, Nguyễn Duy I đến Công an Kện B đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô không biển số (số khung RLCS56CK0EY172833, số máy 5C6K172834). Riêng xe mô tô không biển số của I bỏ lại ven đường thì đã bị người chưa rõ lai lịch lấy mất, nên chưa thu hồi được.

Ngày 06/10/2020, Nguyễn Thành O đến Công an Kện B đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô biển số 99F1-117.39.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Kện B đã đưa Trần Duy H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Tấn O về trụ sở làm việc, thu giữ của H 01 xe mô tô biển số 51R2-5711. Đồng thời mời các bị hại Vương Văn Tuyên, Đoàn Thị Xuyên về trụ sở làm rõ. Riêng xe mô tô không biển số của H, sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì H đã bán cho người chưa rõ lai lịch nên chưa thu hồi được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HSST, ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân Kện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

* Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt **Danh Chí A** 09 (Chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ O sản do người khác phạm tội mà có”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/02/2022 bị cáo Danh Chí A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

- Xét đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên chấp nhận.
- Bị cáo đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đến phiên tòa. Do đó sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo.
- Các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Danh Chí A tại phiên tòa sơ thẩm đã có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi mua 01 chiếc xe mô tô biển số 59N3-231.57 và 01 xe mô tô không biển số (số khung RLHJC5210CY457220, số máy JC52E4418731) do nhóm H cùng đồng phạm phạm tội mà có với số tiền mua là 4.000.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ O sản do người khác phạm tội mà có” theo

khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là đúng pháp luật.

- Mức án 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Danh Chí A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các O liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt, nhưng Tòa đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đến phiên tòa trực tiếp cho bị cáo, nên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì Tòa tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Danh Chí A khai nhận mặc dù biết rõ 2 chiếc xe mà bị cáo H đem đến bán là xe do H cùng đồng phạm của H phạm tội mà có, nhưng do ham rẻ nên bị cáo đã mua. Theo Kết luận định giá O sản số 320 ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Kện B thì 2 chiếc xe mà bị cáo tiêu thụ có giá trị là 32.270.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử và kết tội bị cáo Danh Chí A về tội “Tiêu thụ O sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo mới phạm tội lần đầu, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc tội ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tội phạm bị phát hiện bị cáo đã mang hai chiếc xe đến giao nộp để trả lại cho bị hại, nên cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Danh Chí A, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn tiếp tay cho kẻ thực hiện hành vi chiếm đoạt O sản của người khác. Mức án 9 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo pN chịu tiền án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HSST, ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân Kện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Danh Chí A** 09 (chín) tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo **Danh Chí A** pN chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm, để sung vào ngân sách nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND L Chánh; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA Kện B; (1)
- TAND Kện B (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (20) (4)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hậu